TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Khánh Hợp
Ông Hà Quang Hành
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lưu Hoa Quỳnh - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên V tham gia phiên toà:* Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 06tháng 02năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 269/2017/TLST- HNGĐ ngày 27tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày15 tháng01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số:09/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 26/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Lý H, sinh năm 1991;Vắng mặt có lý do.
Địa chỉ: Khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1990; vắng mặt không có lý do.
Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai anh Nguyễn Lý H trình bày: Anhvà chị Lò Thị H đượctự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là nơi anh cư trú vào ngày 28/5/2015, sau khi cưới vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ anh H tại xã H huyện T, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình hai người không hòa hợp, thường xảy ra cãi chửi nhau, đến tháng 02/2016 thì chị H bỏ nhà về ở cùng mẹ đẻ tại Bản N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, anh H có đi đón một lần nhưng chị H không về, sau đó chị H xuống Hà Nội làm thuê thời gian này hai người vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại theo số 0969 440 848, nhưng sau đó không còn liên lạc được nữa. Anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng và không ai còn quan tâm đến ai, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Kết quả thu thập chứng cứ cho thấy chị Lò Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, năm 2015 kết hôn

với anh Nguyễn Lý H đăng ký tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, do vợ chồng mâu thuẫn chị H đã về sinh sống cùng mẹ đẻ là bà Lường Thị N tại Bản N, xã T từ tháng 4 năm 2016 cho đến tháng 9 năm 2017 thì chị H xuống thành phố Hà Nội làm thuê, hàng ngày chị H và bà N liên lạc qua điện thoại số 0969 440 848. Bà N xác nhận đã thông tin và chị H đã biết anh H gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện V, nhưng do công việc quá bận chị H không thể về Tòa án để giải quyết ly hôn được và đề nghị giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ đầy đủ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Anh H và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện là quan hệ hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn chị Hánh bỏ về ở với mẹ đẻ rồi đi làm thuê, không về Tòa án để giải quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng vợ chồng thật sự không còn tình cảm do đó đề nghị HĐXX giải quyết cho ly hôn.Về con chung anh H và chị H chưa có, tài sản chung, nợ chung không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lò Thị H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã T, huyện V, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, chị Lò Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh Nguyễn Lý H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Lý H và chị Lò Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 28/5/2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, tháng 02/2016 chị H đã bỏ về ở, sinh sống cùng mẹ đẻ tại xã T, huyện V, anh H có lên đón nhưng chị H nhất định không về, đến tháng 9 năm 2016 thì chị H xuống thành phố Hà Nội làm thuê, thời gian đầu hai người còn liên lạc qua điện thoại, sau đó chị H không nghe, không trả lời do đó anh H không biết địa chỉ của chị H. Anh H xác định vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa, không còn tình cảm nên đề nghị ly hôn. Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ thì được bà Lường Thị N là mẹ đẻ chị H cho biết, chị H và anh H kết hôn năm 2015, vợ chồng sống ở quê chồng, do mâu thuẫn chị H về sinh sống cùng bà từ tháng 4/2016 đến tháng 9/2017 thì chị H xuống Hà Nội làm thuê, thường ngày hai mẹ con vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại, nội dung chỉ hỏi thăm sức khỏe và chị H không nói cho bà N biết hiện đang làm công việc gì và địa chỉ ở đâu vì sợ anh H tìm đến để gây sự ảnh

hưởng đến tính mạng và công việc, nên bà N không biết.Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị H thông qua bà N nên chị H biết được anh H có đơn xin ly hôn, nhưng không về được, có đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.Lời trình bày của bà Lường Thị N mẹ đẻ chị H phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định chị H đang sinh sống cùng mẹ đẻ tại xã T, huyện V, nhưng đi làm thuê ở Hà Nội nên vắng mặt tại địa phương và không về Tòa án để giải quyết ly hôn với lý do bận công việc, đồng thời không liên lạc với anh H và không cho ai biết địa chỉ là cố tình giấu địa chỉ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên giải quyếtly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị H không có con chung;

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Lý H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238,Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Toà án.

1. Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Lý H được ly hôn chị Lò Thị H.

2. Án phí: Anh Nguyễn Lý H phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2013/03992 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

3. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Lý H và chị LòThị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND huyện V;
- Chi cụcT.H.ADS huyện V;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Trung Sơn